

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thực hiện quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 25/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 13/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 861/QĐ-TTg, Quyết định số 343/QĐ-TTg; cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong triển khai thực hiện quy hoạch đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hiệu quả tối ưu hóa nguồn lực.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo đồng bộ, gắn kết với Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch các ngành, lĩnh vực, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm phát triển

Phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh cần đảm bảo bám sát quan điểm:

- Phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt của quốc gia; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng bộ và thống nhất với các quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực có liên quan, nhất là quy hoạch sử dụng đất.

- Hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, gắn với an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường; thể hiện tính mở và linh hoạt, phù hợp với định hướng trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật.

- Phù hợp về số lượng, quy mô và phân bố trên cơ sở khuyến khích, huy động nhiều nguồn lực tham gia gắn với việc kiến tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và minh bạch, bình đẳng, góp phần giữ vững nguồn cung cấp xăng dầu, khí đốt trong mọi tình huống.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể có liên quan, bao gồm Nhà nước, doanh nghiệp và người dân; gắn với kế hoạch phân bổ, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn các di tích, di sản.

- Phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt của tỉnh có đầy đủ trang thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ tiên tiến, đáp ứng tốt các tiêu chuẩn, quy chuẩn, phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt gắn với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, logistics, khu kinh tế cửa khẩu và các khu, cụm công nghiệp; đảm bảo tính đồng bộ với Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu chung

Phát triển hệ thống hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh hiện đại, đồng bộ và bảo đảm tính phát triển; thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh quốc phòng trên địa bàn một cách hiệu quả; góp phần bình ổn thị trường tiêu thụ sản phẩm xăng dầu, khí đốt, đồng thời có phương án sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn đến năm 2030:

+ Hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu, trạm nạp LPG: phát triển mạng lưới bán lẻ phù hợp về quy mô và phân bố, đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh; thực hiện nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất kang trang, hiện đại, đảm bảo hành lang an toàn giao thông, an toàn phòng cháy chữa cháy và tác động môi trường.

+ Cải tạo và nâng cấp trang bị với các cửa hàng đã xuống cấp, không đáp ứng tiêu chí; quản lý chặt đối với các cửa hàng xin cấp phép mở mới, bảo đảm tuân thủ nghiêm các quy định về kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

- Giai đoạn sau năm 2030:

+ Phát triển từ 01 đến 02 kho dự trữ, cung ứng xăng dầu quy mô <5000m³;

+ Hình thành hệ thống cung ứng xăng dầu đối với cơ sở vật chất hiện đại, đáp ứng được các tiêu chuẩn về kinh tế - kỹ thuật, phù hợp với định hướng phát triển mạng lưới dự trữ, cung ứng xăng dầu cả nước; bảo đảm hiệu quả hoạt động, phục vụ tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Định hướng phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu

a) Đối với kho xăng dầu

- Khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp trong việc đầu tư, phát triển nhằm thúc đẩy hoạt động phân phối, bán lẻ sản phẩm xăng dầu. Bảo đảm về số lượng, quy mô và quy hoạch, phân bố phù hợp với nhu cầu và điều kiện cụ thể trên từng địa bàn. Vị trí xây dựng thuận tiện kết nối với các trục, tuyến giao thông để đảm bảo tối ưu hóa cung đường vận chuyển sản phẩm xăng dầu đến và đi từ nguồn cung ứng cũng như thị trường tiêu thụ.

- Đáp ứng được các tiêu chuẩn thiết kế theo quy định hiện hành, bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường, thuận tiện trong việc khai thác, sử dụng trong tình huống khẩn cấp.

b) Đối với mạng lưới bán lẻ xăng dầu

- Phát triển mạng lưới bán lẻ phù hợp về số lượng, quy mô và phân bố, đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ mặt hàng xăng dầu trong từng giai đoạn.

- Địa điểm đảm bảo nhu cầu tiêu thụ của người dân, đúng theo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, địa điểm dọc các tuyến cao tốc, trục giao thông chính nhưng phải bảo đảm hành lang an toàn giao thông đường bộ, địa điểm gần các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu,... Tuân thủ chặt chẽ quy định về đầu nối, bảo đảm các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

- Hoạt động của các cơ sở bán lẻ xăng dầu đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường, góp phần bình ổn thị trường trong mọi tình huống; giá bán lẻ được vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên, bao gồm nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng.

2. Định hướng phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng khí đốt

- Phát triển mạng lưới bán lẻ khí đốt phù hợp với định hướng phát triển cơ sở bán lẻ của cả nước; bảo đảm đủ về số lượng, quy mô và gắn với nhu cầu của thị trường.

- Ưu tiên phát triển các cơ sở bán lẻ khí đốt tại khu vực các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường.

- Khuyến khích các chủ thể có đủ năng lực và điều kiện tham gia kinh doanh bán lẻ khí đốt, phục vụ tốt nhất nhu cầu của nền kinh tế. Hướng đến phát triển mạng lưới bán lẻ đồng bộ và hiện đại về kinh doanh khí đốt.

IV. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN

1. Phương án phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu

a) Đối với kho xăng dầu

- Đến năm 2050, phát triển mới 01 – 02 kho có dung tích dưới 5.000 m³.
- Một số điều kiện về địa điểm xây dựng kho:

+ *Vị trí xây dựng kho*: địa điểm xây dựng kho phải phù hợp với nhu cầu phát triển, bổ sung sức chứa của hệ thống kho xăng dầu ở khu vực và trên phạm vi toàn tỉnh trong từng giai đoạn, phù hợp với phương án phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị, giao thông đến năm 2030, tầm nhìn 2050; địa điểm thuận tiện trong tiếp nhận và cung ứng, có khả năng dự trữ, đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ xăng dầu thường xuyên; phải đáp ứng được các tiêu chuẩn và quy định về xây dựng kho xăng dầu hiện hành, các tiêu chuẩn quốc gia về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và an toàn giao thông.

+ Ưu tiên các khu vực: nơi có mật độ các cửa hàng bán lẻ xăng dầu dày đặc, nhu cầu tiêu thụ lớn; gần các khu, cụm công nghiệp, gần các tuyến đường giao thông huyết mạch hoặc khu vực kinh tế cửa khẩu,...

b) Đối với mạng lưới bán lẻ xăng dầu

- Phát triển mới 19 cửa hàng xăng dầu có quy mô và phân bố phù hợp, đáp ứng các tiêu chí về quản lý nhà nước nhằm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Ngoài các dự kiến trên, theo nhu cầu thực tế, có thể điều chỉnh, phát triển bổ sung các cửa hàng xăng dầu mới, giảm mật độ cửa hàng nhỏ lẻ, ưu tiên phát triển các cửa hàng bán lẻ kết hợp các dịch vụ tiện ích: trạm rửa xe, cửa hàng tiện lợi, trạm sạc điện,... để tăng hiệu quả kinh tế.

(Có Biểu Phương án phát triển mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030 kèm theo).

2. Phương án phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng khí đốt

Định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050:

- Tiếp tục sử dụng hệ thống trạm sang triết khí hóa lỏng và hệ thống thương nhân kinh doanh và các cửa hàng bán lẻ LPG trên địa bàn;
- Phát triển các trạm cấp LPG trong các khu, cụm công nghiệp nơi doanh nghiệp sản xuất có nhu cầu và các vị trí đảm bảo an toàn theo quy định; đồng thời phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của người dân sinh hoạt xung quanh vùng.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về thực hiện quy định của pháp luật về quy hoạch và phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh

- Phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh gắn với quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã

được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 và gắn với các quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch, về đầu tư xây dựng, về quản lý, sử dụng mặt đất, mặt nước theo thẩm quyền để triển khai thực hiện quy hoạch phát triển hạ tầng dự trữ xăng dầu, khí đốt trên địa bàn đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, đúng quy định. Rà soát các quy hoạch, các dự án đầu tư trên địa bàn để đảm bảo tính thống nhất với Quy hoạch hạ tầng dự trữ cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia.

- Phát triển hệ thống phân phối xăng dầu, khí đốt trên địa bàn đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu tiêu thụ trên địa bàn, chú trọng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ tại các tuyến đường mới, các khu đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, quy mô lớn, các cụm công nghiệp, có lộ trình phù hợp giảm số cửa hàng xăng dầu quy mô nhỏ lẻ không hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư nhằm thu hút nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn; lựa chọn các nhà đầu tư có đủ năng lực, tài chính để thực hiện các dự án, nhất là các dự án trọng điểm, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, đảm bảo nguồn dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt.

- Đẩy mạnh đơn giản thủ tục hành chính tại địa phương, tạo điều kiện để các nhà đầu tư triển khai dự án đảm bảo tiến độ, đảm bảo chất lượng, phù hợp với Quy hoạch.

- Tổ chức xem xét, đánh giá kỹ việc đầu tư xây dựng đối với các dự án hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu chưa xác định địa điểm cụ thể nhưng thuộc định hướng quy hoạch theo vùng cung ứng trước khi gửi Bộ Công Thương xin ý kiến các bộ, ngành theo quy định.

- Báo cáo, đánh giá việc thực hiện quy hoạch theo định kỳ hàng năm, 05 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Công Thương, UBND tỉnh.

2. Về hoàn thiện pháp luật và xây dựng cơ chế, chính sách

- Phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt, thực hiện khả thi, hiệu quả các mục tiêu quy hoạch, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

- Phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia/ tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế, điều kiện bảo đảm môi trường, đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với các công trình xăng dầu, khí đốt (nếu có) để phù hợp với các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường và phòng cháy chữa cháy.

- Cụ thể hóa các chính sách phát triển hạ tầng phục vụ dự trữ quốc gia, hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt tại vùng núi, vùng sâu, vùng xa phù hợp với địa phương.

3. Về đảm bảo nguồn lực tài chính

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách tài chính phù hợp trình các cấp có thẩm quyền cân đối ngân sách nhà nước để đảm bảo mục tiêu về dự trữ quốc gia đối với sản phẩm xăng dầu, dầu thô, khí đốt phù hợp với yêu cầu thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách nhằm đa dạng hóa hình thức đầu tư, đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư nhằm thu hút nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia phát triển cơ sở hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt.

4. Về phát triển khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy

- Triển khai mạnh mẽ và đồng bộ giải pháp chuyển đổi số, triển khai các hệ thống giám sát sử dụng Internet vạn vật, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo và blockchain đối với công tác quản lý, khai thác hạ tầng cung ứng xăng dầu, khí đốt nhằm tận dụng các tiến bộ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để tăng cường hiệu quả quản lý, kiểm soát ô nhiễm môi trường, phòng cháy, chữa cháy.

- Thực hiện nghiêm các quy định bảo vệ môi trường, biện pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường, ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước theo quy định. Thực hiện nghiêm ngặt quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất.

- Thực hiện sử dụng đất hiệu quả, tiết kiệm. Bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ nghiêm ngặt diện tích đất chuyên trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng tự nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, hành lang bảo vệ nguồn nước, di sản thiên nhiên, di tích và di sản văn hóa đã được xếp hạng, phù hợp với phân vùng bảo vệ môi trường quốc gia, phù hợp với quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Phối hợp kiểm soát chặt chẽ quá trình lưu thông xăng dầu, khí đốt từ khâu nhập hàng đến quá trình tồn chứa tại kho và xuất sản phẩm đi tiêu thụ

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến kiến thức về an toàn, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường.

5. Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực thiết kế, xây dựng, vận hành hệ thống dự trữ và cung ứng xăng dầu, vận hành hệ thống dự trữ và cung ứng (hệ thống kho, hệ thống vận tải...) đảm bảo hiệu quả, an toàn.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý trong lĩnh vực năng lượng nói chung, xăng dầu, dầu khí nói riêng.

6. Về đảm bảo quốc phòng - an ninh, bảo đảm an sinh xã hội

Phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt tại các khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa phục vụ nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ chính trị, gắn thực hiện nhiệm vụ dự trữ quốc gia với nhiệm vụ quốc phòng – an ninh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các nội dung sửa đổi phù hợp (nếu có), tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh và dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quy mô cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh phù hợp và thống nhất với Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia gắn với Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Công Thương phát triển 1-2 kho xăng dầu quy mô dưới 5.000 m³ (giai đoạn sau năm 2030) đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chủ trì thực hiện theo dõi, tổng hợp, đánh giá, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để rà soát rà soát, phân loại, lập danh sách, công bố các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy.

- Phối hợp với các sở, ngành và địa phương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia/tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế, điều kiện bảo đảm môi trường, đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các công trình xăng dầu, khí đốt (nếu có) để phù hợp với các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường và phòng cháy, chữa cháy.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Công Thương triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đạt được các mục tiêu đã đề ra.

- Tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu về dự trữ quốc gia đối với sản phẩm xăng dầu, khí đốt phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại tỉnh và khả năng của ngân sách tỉnh trong từng thời kỳ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan cập nhật, rà soát, tích hợp các nội dung Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh vào Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy hoạch.

- Tiếp tục đẩy mạnh đơn giản thủ tục hành chính, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai dự án trên địa bàn tỉnh đảm bảo tiến độ, đảm bảo

chất lượng, phù hợp với Quy hoạch; kịp thời tháo gỡ khi có phát sinh vướng mắc về đất đai, cơ chế chính sách, thủ tục hành chính.

4. Sở Xây dựng

- Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế xây dựng, kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định đối với các dự án, công trình hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt (theo phân cấp).

- Hướng dẫn việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng, quy hoạch có liên quan đến vị trí bố trí kho xăng dầu, cửa hàng xăng dầu, kho LPG và công trình hạ tầng kỹ thuật khác, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, hướng dẫn sự tuân thủ các quy định trong hoạt động thiết kế, xây dựng, vận hành công trình kho xăng dầu, khí đốt trên địa bàn theo quy định. Phối hợp với Sở Công Thương, các chủ đầu tư dự án kho xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh để triển khai các dự án đảm bảo phù hợp các quy hoạch ngành, lĩnh vực giao thông vận tải, đảm bảo về hành lang an toàn gian thông, đầu nối, môi trường theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia/tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế các công trình xăng dầu, khí đốt (nếu có).

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã đảm bảo chỉ tiêu sử dụng đất để triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tình hình sử dụng đất các dự án đã được phê duyệt.

- Kiểm tra, hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đầy đủ thủ tục về đất đai theo quy định pháp luật. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác ứng phó sự cố tràn dầu, bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt theo thẩm quyền.

- Phối hợp, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia/ tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế, điều kiện đảm bảo môi trường đối với các công trình xăng dầu, khí đốt (nếu có) để phù hợp với các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Phối hợp triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo vệ môi trường cho các dự án hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu khí đốt trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý; tham gia ý kiến về công nghệ đối với các dự án công trình, hạ tầng xăng dầu khí đốt trên địa bàn tỉnh.

8. Ngân hàng nhà nước - chi nhánh Khu vực 5

Chủ trì triển khai các chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng và cung ứng vốn cho phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia.

9. Công an tỉnh

- Chủ trì triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự tại các địa bàn, dự án có liên quan; hướng dẫn chủ đầu tư triển khai các phương án đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở không để xảy ra phức tạp về an ninh trật tự.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan địa phương thẩm định các điều kiện về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ các dự án hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, an toàn PCCC và CNCH tại các dự án hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt.

10. UBND các xã, phường

- Rà soát về nguồn gốc, hiện trạng đất, tài sản công đối với khu đất thực hiện dự án hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt,... Nhằm đảm bảo các điều kiện phù hợp để triển khai dự án đúng quy định; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, đảm bảo an ninh trật tự,... đối với dự án trên địa bàn theo quy định pháp luật.

- Ưu tiên bố trí quỹ đất thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng dự trữ chiến lược quốc gia; các dự án đảm bảo mục tiêu quốc phòng, an sinh – xã hội; các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt thay thế trước khi thực hiện di dời, giải tỏa để đảm bảo không gián đoạn nguồn cung.

- Quan tâm, thu hút đầu tư các dự án xăng dầu, khí đốt, đảm bảo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu tiêu thụ trên địa bàn. Chú trọng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại tuyến đường mới, khu đô thị, khu/cụm công nghiệp theo hướng văn minh, hiện đại, quy mô lớn. Phối hợp với Sở Công Thương rà soát hiện trạng, điều kiện hoạt động của hệ thống các cửa hàng xăng dầu; đề xuất các địa điểm xây dựng mới các cửa hàng bán lẻ xăng dầu nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương triển khai công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đảm bảo quỹ đất triển khai trên địa bàn quản lý theo Quyết định số 861/QĐ-TTg.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật, rà soát, điều chỉnh quy hoạch của địa phương, các dự án có liên quan đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy hoạch.

11. Các thương nhân kinh doanh xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh

- Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, triển khai các hệ thống giám sát sử dụng Internet vạn vật, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo và blockchain trong quản lý, khai thác hạ tầng cung ứng xăng dầu, khí đốt.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, ứng phó sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất trong quá trình thiết kế, xây dựng công trình, vận hành, sử dụng hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt. Thực hiện việc đầu tư xây dựng hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt theo đúng quy hoạch, đảm bảo chất lượng, tiến độ, đảm bảo hiệu quả kinh tế và tuân thủ pháp luật về quy hoạch, về đầu tư xây dựng, về kinh doanh xăng dầu và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Báo cáo hàng tháng, hàng quý việc tuân thủ quy định của doanh nghiệp cho các cửa hàng xăng dầu thuộc sở hữu tình hình kinh doanh nhiên liệu sinh học; thường xuyên cập nhật thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn cụ thể để người dân tin tưởng, không lo ngại việc sử dụng nhiên liệu sinh học gây hại cho động cơ, ngoài ra còn có tác dụng tích cực cải thiện môi trường.

- Tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong quản lý, thiết kế, xây dựng, vận hành hệ thống kho chứa, hệ thống vận tải đảm bảo hiệu quả, an toàn; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến kiến thức về an toàn, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường đến mọi cán bộ công nhân viên.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Quá trình triển khai, thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan đơn vị kịp thời phản hồi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo về UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành;
- UBND các xã, phường;
- C,PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HVTr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Hữu Học

*Biểu: Phương án phát triển mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030*

STT	Địa bàn	Hiện trạng	Phát triển mới 2021 -2030			Năm 2030
			Cấp I	Cấp II	Cấp III	
1	Phường Đông Kinh	6				6
2	Phường Kỳ Lừa	7				7
3	Phường Lương Văn Tri	1				1
4	Phường Tam Thanh	5				5
5	Xã Bắc Sơn	4				4
6	Xã Hưng Vũ	2				2
7	Xã Nhất Hòa	1				1
8	Xã Tân Tri	1			1	2
9	Xã Vũ Lễ	3				3
10	Xã Vũ Lăng	1			1	2
11	Xã Hồng Phong	1				1
12	Xã Tân Văn					
13	Xã Thiện Hòa					
14	Xã Thiện Long					
15	Xã Thiện Thuật	1				1
16	Xã Cao Lộc				1	1
17	Xã Ba Sơn				1	1
18	Xã Công Sơn				1	1
19	Xã Đồng Đăng	5				5
20	Xã Chi Lăng	5			1	6
21	Xã Bằng Mạc	2				2
22	Xã Chiến Thắng	1			1	2
23	Xã Nhân Lý					
24	Xã Quan Sơn				2	2
25	Xã Vạn Linh	1				1
26	Xã Đình Lập	3				3
27	Xã Châu Sơn	1				1
28	Xã Kiên Mộc	1				1
29	Xã Thái Bình	2				2
30	Xã Hữu Lũng	10				10
31	Xã Cai Kinh	2			2	4
32	Xã Hữu Liên					
33	Xã Tân Thành	2				2
34	Xã Thiện Tân	1			1	2
35	Xã Tuấn Sơn	5				5
36	Xã Vân Nham	3				3
37	Xã Yên Bình	2				2
38	Xã Lộc Bình	3				3

39	Xã Khuất Xá	1				1
40	Xã Lợi Bác					
41	Xã Mẫu Sơn	1				1
42	Xã Na Dương	3			1	4
43	Xã Thống Nhất					
44	Xã Xuân Dương					
45	Xã Tràng Định					
46	Xã Đoàn Kết					
47	Xã Kháng Chiến					
48	Xã Quốc Khánh	1				1
49	Xã Quốc Việt	1				1
50	Xã Tân Tiến	1				1
51	Xã Thất Khê	3				3
52	Xã Văn Lãng					
53	Xã Hoàng Văn Thụ	3			1	4
54	Xã Hội Hoan	1				1
55	Xã Na Sầm	4				4
56	Xã Thụy Hùng	1				1
57	Xã Văn Quan	2			1	3
58	Xã Diêm He	2				2
59	Xã Khánh Khê				1	1
60	Xã Tân Đoàn	1			1	2
61	Xã Tri Lễ	1			1	2
62	Xã Yên Phúc	1				1
63	Xã Bình Gia	3				3
64	Xã Hoa Thám				1	1
65	Xã Quý Hòa					
	Tổng cộng	112			19	131